TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **98**/2020/HS-PT
Ngày 21/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**
Bà **Dương Thị H Minh**

***- Thư ký phiên toà*:** Bà **Trần Nguyễn Thi Thi** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2020/TLPT-HS ngày 18/6/2020 đối với các bị cáo Lê Thanh B, Trần Hải T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Lê Thanh B**, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1977 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT: Khu phố x, thị trấn G, huyện G, tỉnh Q; Nơi cư trú: Số 9x đường Đ, tổ 3x, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn P *(Chết)* và bà Nguyễn Thị H *(Còn sống)*; Có vợ là Phạm Thị H và có 04 con: con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa;

Về nhân thân:

- Ngày 29/8/2005, bị Công an thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử lý vi phạm hành chính phạt tiền 100.000đ *(Một trăm ngàn đồng)* về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 27/12/2009, bị Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử lý vi phạm hành chính phạt tiền 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* về hành vi gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 12/12/2019 bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt hành chính 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm ngàn đồng)* về hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu.

Bị cáo bị bắt giam ngày 26/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Hải T**, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1993 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKNKTT: Thôn N, huyện G, tỉnh Q; Nơi cư trú: Tổ 6X, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị H *(Đều còn sống)*; Có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt giam ngày 26/5/2019. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ năm 2018, Lê Thanh B là lái xe chuyên điều khiển xe ô tô hiệu Dong Feng BKS744 – 08x.xx của B để chạy xe từ Đà Nẵng ra Quảng Trị để vận chuyển hàng hoá thuê cho những người có nhu cầu trong đó có các loại hàng hoá như sữa, bột giặt, bia nhập lậu, để thuận tiện cho việc vận chuyển hàng hoá B mua của một người đàn ông không rõ lai lịch 02 BKS 43A – 19x.xx và gắn vào xe ô tô của B để tránh bị nghi ngờ trong quá trình vận chuyển. Cũng trong thời gian này, Phạm Thị H – là vợ của B thường xuyên mua các loại hàng hoá như sữa, bột giặt, nước xả, bò húc, bia và một số hàng thuốc lá nhập lậu *(không xác định số lượng, chủng loại)* từ các đối tượng không rõ lai lịch tại Quảng Trị và gửi xe khách cho H rồi H đem bán cho các tiệm tạp hoá có nhu cầu. Đến cuối tháng 4/2019, H nghỉ để chuẩn bị sinh con nên H không bán thuốc lá nhập lậu nữa và giao việc buôn bán các loại hàng hoá như sữa, bột giặt, nước xả, bò húc, bia lại cho B quản lý nên B thuê Trần Hải T – là em họ của B đến làm việc cho B và thoả thuận trả lương cho T mỗi tháng 4.000.000đ *(Bốn triệu đồng)* với nhiệm vụ là đi giao các loại hàng hoá là sữa, bột giặt, nước xả, bò húc, bia tại các tiệm tạp hoá cho B.

Trong khoảng thời gian này, có một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch)* liên hệ với B và thuê B ra thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để vận chuyển hàng thuốc lá nhập lậu vào Đà Nẵng. B hỏi người đàn ông này về địa điểm nhận

hàng, chở hàng đến đâu, giao cho ai và trả tiền công thế nào thì người này trả lời khi B ra đến thành phố Đông Hà thì sẽ có người đón B và dẫn đến địa điểm nhận hàng, khi B chở hàng thuốc lá vào đến thành phố Đà Nẵng thì sẽ có người liên hệ với B để nhận hàng và trả tiền công cho B với giá 5.000đ *(Năm ngàn đồng)*/ một cây (10 bao) thuốc lá. Thời điểm này, B đang cần tiền để chăm sóc vợ chuẩn bị sinh nên đồng ý nhận vận chuyển. B sử dụng xe ô tô hiệu Dong Feng BKS 744 – 08x.xx của B và gắn BKS 43A – 19x.xx để cùng Trần Hải T thực hiện việc vận chuyển thuốc lá nhập lậu, cụ thể:

Lần thứ nhất: Lê Thanh B và Trần Hải T nhận hàng từ một người không rõ lai lịch 06 thùng giấy chứa thuốc lá điếu nhập lậu tại khu vực không xác định tại thành phố Đông Hà và vận chuyển về đến khu vực nhà trọ của Trần Hải T tại đường A, quận L thì dừng lại cho T xuống xe còn B chở đến khu vực sau bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng giao cho một người không rõ lai lịch và nhận tiền công 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)*.

Lần thứ hai: Một mình B đi nhận hàng từ một người không rõ lai lịch 05 thùng giấy chứa thuốc lá điếu nhập lậu tại khu vực không xác định tại thành phố Đông Hà và vận chuyển về đến khu vực đường H giao cho một người không rõ lai lịch và nhận tiền công 1.700.000đ *(Một triệu bảy trăm ngàn đồng)*.

Lần thứ ba: B và T nhận hàng từ một người không rõ lai lịch 06 thùng giấy chứa thuốc lá điếu nhập lậu tại khu vực không xác định tại thành phố Đông Hà và vận chuyển đến khu vực nhà trọ của Trần Hải T tại đường A, quận L thì dừng lại cho T xuống xe còn B chở đến khu vực đường N, quận L, thành phố Đà Nẵng giao cho một người không rõ lai lịch và nhận tiền công 1.800.000đ *(Một triệu tám trăm ngàn đồng)*

Lần thứ tư: Khoảng 02h00’ ngày 26/5/2019, Lê Thanh B và Trần Hải T tiếp tục sử dụng ô tô hiệu Dong Feng BKS 744 – 08x.xx của B và gắn BKS 43A – 19x.xx chạy ra khu vực không xác định gần cầu Đ, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị và nhận của một người không rõ lai lịch 4.710 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm 3.000 bao nhãn hiệu Jet, 500 bao nhãn hiệu 555 Signature, 500 bao nhãn hiệu 555 gold, 200 bao nhãn hiệu 555 mandarin, 200 bao nhãn hiệu original và 310 bao nhãn hiệu Esse change; tất cả đều không có hoá đơn, chứng từ về nguồn gốc xuất xứ rồi B điều khiển xe vào Đà Nẵng. Đến 10h30’ ngày 26/5/2019, khi B điều khiển xe đến khu vực đường số x Khu công nghiệp H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì bị đội Cảnh

sát kinh tế Công an quận Liên Chiểu phối hợp với đội Cảnh sát giao thông Công an quận Liên Chiểu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Theo Kết luận giám định số 540/C09C (Đ4) ngày 04/6/2019 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 4.710 bao thuốc lá điếu nêu trên là thuốc lá được sản xuất ở nước ngoài.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Xử phạt bị cáo Lê Thanh B **05** (*Năm)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2019.

Căn cứ: điểm b khoản 3 Điều 191; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Xử phạt bị cáo Trần Hải T **05** (*Năm)* năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 16/5/2020, bị cáo Lê Thanh B có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 26/5/2020, bị cáo Trần Hải T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo trình tự phúc thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Thanh B và Trần Hải T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và xin HĐXX xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Thanh B, Trần Hải T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Xét về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo thì thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm b khoản 3 Điều 191 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Lê Thanh B 05 *(năm)* năm, 06 *(sáu)* tháng tù là phù hợp, không nặng. Riêng đối với bị cáo Trần Hải T xử phạt 05 *(năm)* năm tù là có phần nghiêm khắc, bởi trong vụ án này bị cáo với

vai trò đồng phạm thứ yếu, là người làm công hưởng lương do bị cáo B chi trả, mặc khác bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo có bổ sung tình tiết mới vợ bị cáo mới sinh thêm 01 con nhỏ sau khi bị cáo bị bắt giữ, gia đình thuộc diện khó khăn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh B, và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hải T giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Thanh B, Trần Hải T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 02 giờ 00’ ngày 26/5/2019, Lê Thanh B và Trần Hải T đã có hành vi sử dụng phương tiện xe ô tô hiệu Dong Feng BKS 74A – 08x.xx vận chuyển 4.710 bao thuốc lá điếu nhập lậu gồm (3.000 bao nhãn hiệu Jet, 500 bao nhãn hiệu 555 Signature, 500 bao nhãn hiệu 555 gold, 200 bao nhãn hiệu 555 mandarin, 200 bao nhãn hiệu original và 310 bao nhãn hiệu Esse chage tất cả đều không có hóa đơn chứng từ về nguồn gốc xuất xứ từ thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị vào Đà Nẵng, đến 10 giờ 30 phút cùng ngày khi đến khu vực đường số x Khu công nghiệp H, quận L, thành phố Đà Nẵng thì bị phát hiện bắt quả tang. Tại kết luận giám định số: 540/C09C *(Đội 4)* ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Phân viện KHHS Bộ công an tại Đà Nẵng kết luận: *“4.710 bao thuốc lá điếu thu giữ của các bị cáo nêu trên là thuốc lá được sản xuất ở nước ngoài”* Ngoài ra, các bị cáo còn khai nhận trước đó cũng đã 03 lần thực hiện hành vi vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu không rõ xuất xứ cho một đối tượng *(không rõ nhân thân, lai lai lịch)* từ Đông Hà vào Đà Nẵng, trong đó bị cáo T tham gia 02 lần, qua đó Lê Thanh B thu lợi bất chính số tiền 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HS-ST ngày 13/5/2020 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong việc quản lý thị trường về thuốc lá điếu, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó đối với các bị cáo phải xử lý nghiêm khắc, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[2.1] Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng theo quy định pháp luật, đồng thời xử phạt bị cáo Lê Thanh B mức hình phạt 05 *(năm)* năm 06 *(sáu)* tháng tù và bị cáo T 05 *(năm)* năm tù là ở mức trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định là tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bà Phạm Thị H *(vợ)* bị cáo B có bổ sung đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B *(kèm theo hồ sơ bệnh án điều trị tâm thần của bà vào năm 2016),* đơn có xác nhận của chính quyền địa phương và gia đình bị cáo T có bổ sung 01*(một)* bản phô tô sổ hộ khẩu chứng minh bị cáo T có thêm 01con nhỏ ngày 22/7/2019 *(sau khi bị cáo T bị bắt)*, tuy đây là tình tiết mới phát sinh, song HĐXX xét thấy tình tiết này Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên toà về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Căn cứ vào:*** Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh B và Trần Hải T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

- *Căn cứ*: điểm b khoản 3 Điều 191; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Xử phạt: **Lê Thanh B**: **05** (*Năm)* năm, **06** *(Sáu)* tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2019.

Xử phạt: **Trần Hải T**: **05** (*Năm)* năm tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/5/2019.

2. *Về án phí*: Buộc các bị cáo Lê Thanh B và Trần Hải T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Toà án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Vĩnh Chuyển